

Tuần 10(9/11- 14/11/ 2021)

Tiết 37,38 HS tự học

HAI CÂY PHONG

(Trích: Người thầy đầu tiên)

(Ai- ma- tốp)

I. Đọc - Tìm hiểu chú thích

1. Tác giả: Ai-ma-tốp (1929-2008)

2. Tác phẩm

- Trích phần đầu truyện vừa “Người thầy đầu tiên”.
- PTBD: Tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm.
- Bố cục: 4 phần.

II. Đọc - hiểu văn bản

1. Hai mạch kể chuyện xen lồng vào nhau:

- Mạch kể thứ nhất: xưng **tôi** - là họa sĩ.
→ Bộc lộ cảm xúc riêng về hai cây phong.
- Mạch kể thứ hai: xưng **chúng tôi** - lũ trẻ ngày trước.
→ Cảm xúc chung về hai cây phong.
→ Hai mạch kể xen lồng vào nhau. Mạch kể của nhân vật xưng **tôi** quan trọng hơn.
⇒ Việc thay đổi ngôi kể làm cho câu chuyện sống động, thân mật, đáng tin cậy hơn.

2. Hai cây phong và kỉ ức tuổi thơ

- Tác giả bồi hồi nhớ về kỉ niệm xưa với bạn bè và thầy giáo Đuy-sen.
- Kỷ niệm của những lần phá tổ chim.
- Bọn trẻ như những chú chim non ngây thơ ngộ nghĩnh và nghịch ngợm
- Tình cảm yêu quý, gần gũi, thân thuộc như người thân.
- Quả đồi có 2 cây phong là nơi hội tụ niềm vui của trẻ thơ.
“... vụt mở ra trước mắt chúng tôi 1 thế giới đẹp đẽ vô ngần của không gian bao la và ánh sáng..”.
- Tất cả tạo nên 1 bức tranh thiên nhiên đầy quyến rũ, bí ẩn vì nó gợi lên những vùng đất, con sông bí ẩn, mà lũ trẻ chưa từng biết đến...

3. Hai cây phong và thầy Đuy-sen

- Thầy đã đem 2 cây phong về trồng cùng bé An-tư-nai
- Gửi gắm ở 2 cây phong ước mơ, hi vọng.
- Hai cây phong là nhân chứng cho 1 câu chuyện cảm động về tình cảm thầy trò

III. Ghi nhớ: SGK- 151

Tuần 10

Tiết 39

TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I

I. Đề bài

PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“... Đã bao giờ bạn dành thời gian để ngắm một cây xương rồng rồi tự hỏi: “Tại sao cây xương rồng lại có thể sống trong bất kì thời tiết nào cũng được?”

Vâng, cây xương rồng tuy không nổi bật như hoa hồng, không tỏa ra những hương thơm nồng nàn như hoa huệ hay tinh khiết như một đóa sen mọc giữa bùn lầy. Ngược lại, trông nó lúc nào cũng xấu xí với những cái gai nhọn sắc và một thân hình thô kệch. Nhưng núp trong cái dáng vẻ xấu xí đó, là một sức sống mãnh liệt mà không một loài cây hoa nào có thể so sánh được!”

- 1) Nêu nội dung đoạn trích trên. (1 điểm)
- 2) Theo em, chúng ta có nên dựa vào hình thức bên ngoài mà đánh giá một người nào đó hay không? Vì sao? (1 điểm)
- 3) Tìm những từ thuộc trường từ vựng chỉ đặc điểm hình thức của cây xương rồng. (1 điểm)

PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN (7điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 15 dòng) nêu cảm nghĩ của em về tinh thần tự học trong học tập

Câu 2: (5 điểm):

Ngày đầu tiên đi học luôn để lại những ấn tượng khó phai mờ trong ngần kí ức tuổi thơ của mỗi người. Bằng một bài văn, hãy kể lại kỉ niệm ngày đầu tiên đi học của em. (Lưu ý: bài viết có yêu tố miêu tả và biểu cảm)

II. Đáp án

Phần đọc- hiểu văn bản (3 điểm)

1. Nội dung: Cây xương rồng, tuy có thân hình xấu xí, đầy gai nhọn, thô kệch nhưng có sức sống mãnh liệt mà không một loài cây, hoa nào có thể so sánh được. (1 điểm)
2. HS thể hiện được suy nghĩ đúng đắn, chân thành, có chiều sâu vấn đề. (HS cần thấy được không nên đánh giá một con người qua hình thức bên ngoài mà hãy xem xét nghị lực sống qua cách sống, cách nghĩ, cách làm,... của họ). (1 điểm)
3. Trường từ vựng chỉ đặc điểm hình thức của cây xương rồng: xấu xí, gai nhọn sắc, thô kệch. (1 điểm).

Phần tạo lập văn bản (7 điểm)

Câu 1: (3 điểm)

Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng nghị luận phải hợp lí; Cần làm rõ các ý cơ bản sau:

- Tinh thần tự học là tự mình chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, thu thập các kiến thức, tự luyện để có kỹ năng
- Người biết tự học là người biết sắp xếp thời gian biểu học hành của mình một cách khoa học, chủ động, không đợi nhắc nhở...
- Tự tìm tòi học hỏi giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích trong cuộc sống...
- Tự học giúp ta năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác (dẫn chứng).
- Phần thưởng của người tự học thật xứng đáng: niềm vui, hạnh phúc khi ta chiếm lĩnh được tri thức: “học vấn có những chùm rễ đắng cay nhưng hoa trái của nó thật ngọt ngào” (dẫn chứng).
- Cần say mê, ham học, ham hiểu biết, giàu khát vọng và kiên trì chinh phục tri thức...
- Không nên học tủ, học lệch, học qua loa, đối phó, quay cóp

Câu 2 : (5 điểm)

1. Mở bài

Thấy các em nhỏ chuẩn bị sách vở, quần áo đón năm học mới, tôi lại nôn nao nhớ đến ngày đầu tiên đi học của mình.

2. Thân bài

a. Trước ngày khai giảng

- Trước ngày đi học, tôi được mẹ mua quần áo mới, tập sách mới. Lòng nôn nao không ngủ được.
- Trần trọc, rồi lại ngồi dậy mân mê chiếc cặp mới và những quyển tập còn thơm mùi giấy.
- Sáng, tôi dậy thật sớm, thay bộ đồng phục mới tinh mẹ mua từ mấy hôm trước. Trong lòng bồi hồi khó tả.

b. Trên đường đến trường

- Chính tề trong bộ đồng phục áo trắng quần xanh, đội nón lúp xúp đi bên cạnh mẹ.
- Bầu trời buổi sớm mai trong xanh, cao vời vợi, vài tia nắng xuyên qua cành cây, tán lá. Vài chú chim chuyen cành hót líu lo.
- Xe cộ đông đúc, bóp còi inh ỏi.
- Hàng quán hai bên đường đã dọn ra, buôn bán nhộn nhịp.
- Có nhiều anh chị học sinh với khăn quàng đỏ trên vai, tươi cười đi đến trường.
- Hôm ấy là ngày tổng khai giảng năm học mới nên phụ huynh đưa con đến trường thật đông.
- Tôi trông thấy vài anh chị trong xóm, các bạn học mẫu giáo chung cũng được ba mẹ đưa đến trường.
- Cảnh vật quen thuộc mọi ngày sao hôm nay thấy khác lạ.

- Lòng tôi hồi hộp pha lẫn cảm giác e ngại rụt rè khi gần đến cổng trường tiểu học.

c. Vào sân trường

- Ngôi trường bề thế, khang trang hơn trường mẫu giáo nhiều.
- Trước cổng trường được treo một tấm băng rôn màu đỏ có dòng chữ mà tôi lẩm nhẩm đánh vần được: “Chào mừng năm học mới”.
- Sân trường thật nhộn nhịp với cờ hoa, học sinh, phụ huynh, giáo viên,...trông ai cũng tươi vui rạng rỡ, áo quần tươm tất.
- Các anh chị lớp lớn vui mừng tíu tít trò chuyện với nhau sau ba tháng hè mới gặp lại.
- Tôi quan sát thấy nhiều bạn có lẽ cũng là học sinh mới vào lớp một như tôi bởi cái vẻ rụt rè, nhiều bạn còn bủn rủn tay mẹ và khóc nức nở làm mắt tôi cũng rơm rớm theo.
- Một hồi trống vang lên, theo hướng dẫn của một thầy giáo các anh chị nhanh chóng xếp hàng vào lớp. Chỉ có lũ học trò lớp một bọn tôi là bối rối không biết phải làm gì.
- Chúng tôi được các cô giáo chủ nhiệm đọc tên điểm danh, có nhiều bạn được gọi tên nhưng lại sợ sệt im lặng không đáp lời cô đến nỗi phụ huynh phải lên tiếng đáp thay. Khi nghe gọi đến tên tôi, tôi giật mình. Tim đập nhanh. Trán rịn mồ hôi. Dù đã đi học mẫu giáo rồi nhưng trong lòng tôi vẫn cảm thấy hồi hộp, lo sợ thế nào ấy. Khi buông tay mẹ để bước vào hàng tôi có cảm giác bơ vơ lạc lõng. Vậy là tôi đã bước vào một thế giới khác: rộng lớn và đầy màu sắc hơn. Nhiều bạn òa lên khóc nức nở bám lấy mẹ không chịu xếp hàng, cô giáo phải dỗ dành. Các bạn khác cũng khóc theo.
- Thầy hiệu trưởng bước lên bục đọc lời khai giảng năm học mới.
- Sau đó giáo viên chủ nhiệm dẫn chúng tôi vào lớp. Tôi ngoái lại tìm mẹ, chân ngập ngừng không muốn bước. Mẹ phải dỗ dành an ủi.

d. Vào lớp học

- Ngồi vào chỗ, đón nhận giờ học đầu tiên. (Ấn tượng sâu đậm về tâm trạng vừa ngỡ ngàng vừa sợ sệt, hồi hộp, gằng gỏi và tự tin,...).
- Mùi vôi mới, bàn ghế sạch sẽ ...
- Quan sát khung cảnh lớp học: Các bạn ai cũng ngồi ngay ngắn, háo hức đón giờ học đầu tiên.

3. Kết bài

- Kỷ niệm ngày đầu tiên đi học của tôi là thế đó.
- Nhớ mãi kỉ niệm trong sáng êm đềm của tuổi thơ.

III. Chữa lỗi điển hình.

+ Lỗi chính tả:

.....
.....
.....

+ Lỗi ngữ pháp, diễn đạt:

.....
.....
.....

IV. Đọc, bình bài hay

Tuần 10 – Tiết 40

NÓI GIẢM NÓI TRÁNH

I. Nói giảm nói tránh và tác dụng của nói giảm nói tránh.

1. Xét VD

* VD 1:

- Các từ in đậm:

+... đi gặp cụ Các Mác ; cụ Lê Nin và các vị cách mạng đàn anh khác.

+... đi.

+... chẳng còn

- Các từ, cụm từ trên có nghĩa là **chết**

→ Dùng cách nói như thế để tránh gây cảm giác quá đau buồn, nặng nề

* VD 2

- Dùng từ “ bầu sữa” -> tránh thiếu lịch sự

* VD 3

- ... không được chăm chỉ lắm-> tạo sự nhẹ nhàng , tế nhị

→ Những cách diễn đạt như trên người ta gọi là nói giảm nói tránh

2. Ghi nhớ

II. Luyện tập

1/SGK/108

- Điền: a: đi nghỉ; b: chia tay nhau; c: khiêm thị; d: có tuổi; đ : đi bước nữa

2/ SGK/ 109

- Các câu có từ ngữ nói giảm nói tránh : a:2,b:2,c:1,d:1,e:2

3/ SGK/ 109

- Giọng hát chua loét → Giọng hát chưa được ngọt lăm.

- Cậu về đi → Cậu không nên ở đây nữa.
- Chị ấy xấu → Chị ấy không xinh.